TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 9 – 2023
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Đức Thắng.
- Ông Trịnh Anh Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Diệu H, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: khóm S, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn U, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: đường L, khóm H, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Trương Diệu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Văn U chung sống vợ chồng vào năm 2001, không đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, cuộc sống không còn hợp nhau và đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Hiện tại chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh U.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lâm Kim N, sinh ngày 25/9/2002 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; Lâm Vân A, sinh ngày 14/7/2007, hiện cháu A đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vân A, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Đối với anh Lâm Văn U, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh U vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Văn U đã được tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Diệu H xác định chị và anh Lâm Văn U chung sống vợ chồng vào năm 2001, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau về việc không đăng ký kết hôn, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hiền xác định có 02 người con chung tên Lâm Kim N, sinh ngày 25/9/2002 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; Lâm Vân A, sinh ngày 14/7/2007, hiện cháu Vân A đang sống với chị. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vân A. Đối với anh U không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng chăm sóc, con chung. Xét thấy, sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, hiện nay cháu Vân A đang sống với chị H, nguyện vọng của cháu muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Vân A cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh U không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Đối với cháu Lâm Kim N, sinh ngày 25/9/2002 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị H khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra giải quyết.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Trương Diệu H và anh Lâm Văn U là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Vân A, sinh ngày 14/7/2007 cho chị Trương Diệu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Lâm Kim N, sinh ngày 25/9/2002 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

Anh Lâm Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H xác định không có.

- Về nợ chung: Chị H khai không nợ ai.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Trương Diệu H phải chịu 300.000đ. Ngày 20 tháng 7 năm 2023, chị H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0003744 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.